

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

Biểu số 3

Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH**
MSDN: 0301897104

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 16 tháng 6 năm 2025

Số: 425/DVCI

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu là sản phẩm dịch vụ công ích

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 119.076 triệu đồng (không bao gồm doanh thu nhà SHNN: 315 triệu đồng), đạt 95,66% kế hoạch năm và bằng 104,71% so cùng kỳ năm 2023. Doanh thu năm 2024 tăng so với năm 2023 chủ yếu do trong năm 2024 doanh thu hoạt động XDCB tăng so với năm 2023.

- Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2024 là 6.448 triệu đồng, đạt 86,26% kế hoạch năm và bằng 86,26% so cùng kỳ 2023.

Lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước do doanh thu thuần tăng 4,71% so với cùng kỳ năm 2023 nhưng giá vốn hàng bán tăng 10,17% so với cùng kỳ năm 2023. Chiếm tỷ lệ cao trong giá vốn hàng bán chủ yếu là:

+ Chi phí hoạt động thu gom vận chuyển rác tăng cao (do lương vùng tăng từ tháng 07/2024 nên chi phí lương, bảo hiểm bắt buộc cho người lao động tăng tương ứng, bên cạnh đó chi phí thuê xe phục vụ công tác vận chuyển rác tăng cao do các xe của công ty đã hư hỏng nhiều, không thể vận chuyển hết khối lượng rác tập kết về 2 trạm ép rác kín Bình Chánh và Lê Minh Xuân).

+ Chi phí hoạt động quét rác không giảm tương ứng với doanh thu giảm.

- Doanh nghiệp có số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2024 là 5.501 triệu đồng đạt 68,47% so với kế hoạch năm và giảm 31,54% so với năm 2023.

- Doanh nghiệp hoàn thành thấp hơn kế hoạch về sản lượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, đảm bảo chất lượng theo quy định, cụ thể:

+ Hoạt động vận chuyển rác: Khối lượng thực hiện là 4.350.761(T-Km), đạt 98,09% kế hoạch, giảm 3,44% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Hoạt động quét, thu gom rác: Khối lượng thực hiện là 161.157.151 (m²qui ước, đạt 89,04% kế hoạch, giảm 13,15% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đến ngày 31/05/2025, nợ phải thu của công ty là 44.298 triệu đồng, trong đó kinh phí khối môi trường ngân sách chưa thanh toán cho công ty là 38.230 triệu đồng, cụ thể là: kinh phí thu gom, vận chuyển rác quý 1,2/2024 (phần còn lại), quý 3,4 năm 2024 kinh phí quét rác đường công cộng tháng 01/2025; kinh phí quản lý chăm sóc cây xanh trên địa bàn huyện Bình Chánh từ tháng 10/11/2023 đến ngày 10/11/2024 (phần còn lại) và từ 11/11/2024 đến 10/02/2025; kinh phí vận hành hai trạm ép rác kín trên địa bàn huyện năm 2016, 2017; kinh phí thu gom rác khu phong tỏa và rác F0 tại nhà năm 2021.

Ngày 21/04/2023 công ty thực hiện bàn giao khu TĐC 30ha Vĩnh Lộc B về Trung tâm Quản lý nhà và giám định Xây dựng theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bàn giao căn hộ và nền đất thuộc khu TĐC 30ha Vĩnh Lộc B huyện Bình Chánh cho Trung tâm Quản lý nhà và giám định Xây dựng quản lý. Đến nay, công ty chưa được duyệt quyết toán kinh phí quản lý vận hành giai đoạn năm 2015 – tháng 4/2023.

Khoản nợ cưỡng chế đến 31/05/2025 là 1.377 triệu đồng, kéo dài từ 2017 đến nay chưa được UBND các xã thanh toán, bao gồm: Vĩnh Lộc A 830,3 triệu đồng, Vĩnh Lộc B 546,3 triệu đồng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Vận chuyển rác	Tấn-Km	4.435.287	4.350.761
b)	Quét, thu gom rác	m2 quy ước	180.985.000	161.157.151
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	124.745	119.076
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.475	6.448
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5.980	5.102
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	8.140	5.501
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-

7	Sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên			
a)	Vận chuyển rác	Tấn-Km	4.435.287	4.350.761
b)	Quét, thu gom rác	m2 quy ước	180.985.000	161.157.151
8	Tổng số lao động	Người	292	276
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	41,660	33,793
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,301	1,902
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	39,359	31,891

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: Không có

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP: Không có

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có

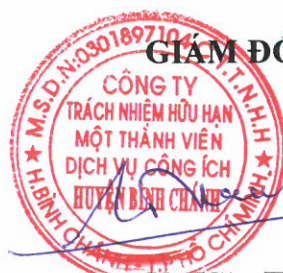
Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI: Không có

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Nơi nhận:

- Bộ tài chính và Đầu tư phát triển;
- UBND TPHCM;
- UBND HBC;
- KSV;
- Lưu VT.



Võ Văn Thủ